



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Rạng Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 003331/GP/TLDN-03 ngày 02 tháng 10 năm 1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200285078, thay đổi đến lần thứ 3 ngày 29 tháng 10 năm 2012 về việc tăng vốn điều lệ từ 10.820.000.000 VND lên thành 20.246.400.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại : (058) 3 780 914 - 3 780 121

Fax : (058) 3 780 123

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 là:

- Sản xuất giấy các loại, kinh doanh nguyên liệu giấy, bột giấy.
- Sản xuất, kinh doanh vở học sinh và giấy văn phòng phẩm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Cao Thành Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Đào Vũ Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2008
Bà Lê Thị Hương Dung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2008
Ông Trần Hoàng Ngọc Thảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Việt Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2014
Bà Ngô Thị Thu Hường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2014
Ông Võ Thành Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2009

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Vũ Lâm	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2008
Ông Trần Hoàng Ngọc Thảo	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2008
Bà Lê Thị Ngọc Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2011

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Vũ Lâm – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2008).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đào Vũ Lâm
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 083/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Rạng Đông (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giấy Rạng Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**

Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Trần Nhật Khuyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2794-2014-008-1

Nha Trang, ngày 29 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.749.945.284	34.820.987.912
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.254.615.402	1.792.178.198
1. Tiền	111		1.754.615.402	1.792.178.198
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.064.832.365	15.261.008.142
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.637.053.431	15.157.344.704
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.327.751.200	54.492.342
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	100.027.734	49.171.096
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.430.497.517	17.767.801.572
1. Hàng tồn kho	141	V.5	8.430.497.517	17.767.801.572
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.886.672.229	8.234.701.940
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.200.000	34.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.6	18.200.000	34.800.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.621.638.192	6.844.563.952
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.621.638.192	6.844.563.952
- Nguyên giá	222		56.543.423.971	59.314.742.423
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.921.785.779)	(52.470.178.471)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.597.748.000	33.035.455
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	2.597.748.000	33.035.455
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		649.086.037	1.322.302.533
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	649.086.037	1.322.302.533
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		34.636.617.513	43.055.689.852

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.871.161.571	14.612.565.937
I. Nợ ngắn hạn	310		4.871.161.571	14.612.565.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	3.235.057.753	5.938.952.999
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	350.000.000	44.624.910
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	578.435.929	410.018.576
4. Phải trả người lao động	314		-	658.152.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	-	56.492.500
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	223.291.200	845.126.593
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	-	6.028.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	484.376.689	631.198.359
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

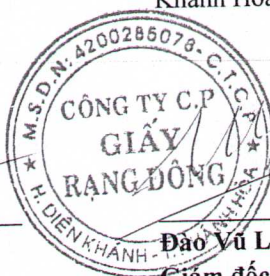
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.765.455.942	28.443.123.915
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.765.455.942	28.443.123.915
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	20.246.400.000	20.246.400.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.246.400.000	20.246.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	64.240.000	64.240.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	8.571.325.194	8.405.175.864
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	883.490.748	(272.691.949)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(445.703.894)	(272.691.949)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.329.194.642	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		34.636.617.513	43.055.689.852

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Lê Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Lê Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



Đào Vũ Lâm
Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5-01
AN
TN
là T
RAI
r. K

100

[illegible]

Đào Vũ Lâm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.032.641.256	(963.238.244)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	2.187.725.760	2.307.051.868
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.161.050.141)	(57.925.636)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	202.024.167	251.968.948
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.261.341.042	1.537.856.936
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.287.233.036	(6.559.077.745)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.337.304.055	7.894.621.285
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.937.495.765)	(2.169.574.633)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		673.216.496	548.179.362
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(202.024.167)	(251.968.948)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(105.011.375)	(609.287.809)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		774.229.000	1.161.750.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.087.200.000)	(1.379.786.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.001.592.322	172.712.448
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.640.225.200)	(1.635.200.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.047.727.271	196.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.600.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		64.742.811	5.722.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.511.155.118)	(1.433.114.364)

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(6.028.000.000)	10.188.731.270
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(4.160.731.270)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
				(4.061.003.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.028.000.000)	1.966.997.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.462.437.204	706.595.084
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.792.178.198	1.085.583.114
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		6.254.615.402	1.792.178.198

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2017



Lê Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Lê Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng

Đào Văn Lâm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giấy Rạng Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất giấy các loại; Kinh doanh nguyên liệu giấy, bột giấy; Sản xuất kinh doanh vở học sinh và giấy văn phòng phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 93 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 149 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 07

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty/, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	86.325.635	79.719.831
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.668.289.767	1.712.458.367
Các khoản tương đương tiền	4.500.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	4.500.000.000	-
Cộng	<u>6.254.615.402</u>	<u>1.792.178.198</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>1.819.308.260</u>	<u>4.246.158.500</u>
Công ty Cổ phần Đông Á	1.819.308.260	4.246.158.500
Phải thu các khách hàng khác	<u>8.817.745.171</u>	<u>10.911.186.204</u>
Công ty TNHH Hiệp Hưng	110.333.483	1.640.878.223
Chi nhánh Công ty TNHH Hai thành viên Hải sản 404 - Xí nghiệp Sản xuất Bao bì	1.208.775.960	332.619.060
Công ty Cổ phần Phú Long	214.007.640	1.307.541.070
Công ty TNHH Giấy Xuân Mai	-	1.499.674.000
Các khách hàng khác	7.284.628.088	6.130.473.851
Cộng	<u>10.637.053.431</u>	<u>15.157.344.704</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác	<u>1.327.751.200</u>	<u>54.492.342</u>
Công ty TNHH Môi trường Quốc Huy	1.042.477.200	-
Công ty TNHH Hai On	200.000.000	-
Công ty TNHH Địa Chính 7	-	22.774.000
Các nhà cung cấp khác	85.274.000	31.718.342
Cộng	<u>1.327.751.200</u>	<u>54.492.342</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	100.027.734	-	49.171.096	-
Lãi tiền gửi dự thu	48.580.059	-	-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	18.000.000	-	18.000.000	-
Tạm ứng của công nhân viên	33.022.000	-	22.783.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	425.675	-	8.388.096	-
Cộng	100.027.734	-	49.171.096	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.795.636.370	-	5.382.749.699	-
Công cụ, dụng cụ	232.591.678	-	220.551.626	-
Thành phẩm	5.402.269.469	-	12.164.500.247	-
Cộng	8.430.497.517	-	17.767.801.572	-

6. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản phải thu cho nhân viên vay với lãi suất 0,5%/ tháng, thời hạn 24 tháng.

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	12.303.292.352	39.894.023.777	7.117.426.294	59.314.742.423
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.319.735.604)	(416.382.848)	(2.736.118.452)
Giảm khác	-	-	(35.200.000)	(35.200.000)
Số cuối năm	12.303.292.352	37.574.288.173	6.665.843.446	56.543.423.971
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.396.928.716	29.827.711.738	4.110.197.991	45.334.838.445
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	11.826.943.875	35.564.262.421	5.078.972.175	52.470.178.471
Khấu hao trong năm	181.272.732	1.572.042.552	434.410.476	2.187.725.760
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.319.735.604)	(416.382.848)	(2.736.118.452)
Số cuối năm	12.008.216.607	34.816.569.369	5.096.999.803	51.921.785.779
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	476.348.477	4.329.761.356	2.038.454.119	6.844.563.952
Số cuối năm	295.075.745	2.757.718.804	1.568.843.643	4.621.638.192
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	33.035.455	2.597.748.000	(33.035.455)	2.597.748.000
- Công trình Hồ chứa bột	33.035.455	-	(33.035.455)	-
- Công trình xử lý nước thải	-	2.597.748.000	-	2.597.748.000
Cộng	33.035.455	2.597.748.000	(33.035.455)	2.597.748.000

9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	527.735.130	947.000.076
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	121.350.907	375.302.457
Cộng	649.086.037	1.322.302.533

10. Phải trả người bán ngắn hạn**10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	920.713.367	1.408.291.062
Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco	714.294.922	1.202.021.062
Tổng Công ty Khánh Việt - Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa	200.000.000	200.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh	6.418.445	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí - Xây dựng Khatoco	-	6.270.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.314.344.386	4.530.661.937
Công ty TNHH Thương mại C.S.M	530.110.200	890.260.200
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Toàn Thịnh Phát	-	576.541.530
Công ty TNHH Thương mại U.C.C	265.300.000	492.965.000
Công ty TNHH Hà An	587.032.556	341.079.585
Các nhà cung cấp khác	931.901.630	2.229.815.622
Cộng	3.235.057.753	5.938.952.999

10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác	350.000.000	44.624.910
Nguyễn Thị Hồng Thái	350.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại In Thủy Lợi	-	44.278.300
Các khách hàng khác	-	346.610
Cộng	350.000.000	44.624.910

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	393.078.526	3.063.581.007	(3.259.343.008)	197.316.525
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	476.159.329	(105.011.375)	371.147.954
Thuế thu nhập cá nhân	4.281.950	6.371.450	(4.281.950)	6.371.450
Thuế tài nguyên	1.653.600	11.101.120	(12.754.720)	-
Tiền thuê đất	-	21.334.200	(21.334.200)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	880.806	(880.806)	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các loại thuế khác	11.004.500	16.771.580	(24.176.080)	3.600.000
Cộng	410.018.576	3.600.199.492	(3.431.782.139)	578.435.929

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế 3 năm từ 2008 đến 2010 và giảm thuế 50% trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập tăng thêm do đổi mới công nghệ sản xuất giấy Duplex. Năm 2015 là cuối cùng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.032.641.256	(963.238.244)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Điều chỉnh tăng	89.882.000	696.454.760
Thu nhập chịu thuế	2.122.523.256	(266.783.484)
Lỗi các năm trước được chuyển	(266.783.484)	-
Thu nhập tính thuế	1.855.739.772	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	371.147.954	-

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	371.147.954	-
Các khoản thuế bị truy thu ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	105.011.375	-
Cộng	476.159.329	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt dùng cho hoạt động sản xuất với mức thuế suất là 3%, sử dụng nước ngầm khai thác với thuế suất 8%, đơn giá tính thuế là 4.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải trả tiền thuê đất tiền thuê đất nộp theo thông báo nộp tiền thuê đất số 2332/TB-TTĐ và 2333/TB-TTĐ ngày 5 tháng 5 năm 2016 của Cục thuế Tỉnh Khánh Hòa với giá thuê đất là 594 VND/m² cho phần diện tích đất thuê 28.781,6 m² và 288 VND/m² cho phần diện tích đất thuê 14.715 m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	56.492.500
Phải trả chi phí tại cửa hàng	-	16.492.500
Chi phí phải trả khác	-	40.000.000
Cộng	-	56.492.500

14. Phải trả ngắn hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	566.000.000
Ông Đào Vũ Lâm - tiền mượn	-	500.000.000
Phải trả tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	66.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	223.291.200	279.126.593
Kinh phí công đoàn	17.174.000	41.302.000
Cổ tức phải trả	13.680.000	40.318.000
Phải trả thuế TNCN từ cổ tức	168.675.000	168.675.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	23.762.200	28.831.593
Cộng	223.291.200	845.126.593

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐỒNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	-	5.000.000.000
Vay Bà Đào Thị Trúc Phương	-	5.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác</i>	-	1.028.000.000
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	1.028.000.000
Cộng	-	6.028.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay cá nhân</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.028.000.000	5.000.000.000	6.028.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.028.000.000)	(5.000.000.000)	(6.028.000.000)
Số dư cuối năm	-	-	-

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	366.347.667	83.074.665	-	(65.000.000)	(71.616.308)	312.806.024
Quỹ phúc lợi	264.850.692	83.074.665	845.845.308	(1.022.200.000)	-	171.570.665
Cộng	631.198.359	166.149.330	845.845.308	(1.087.200.000)	(71.616.308)	484.376.689

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	20.246.400.000	64.240.000	8.052.579.864	5.633.614.063	33.996.833.927
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm trước	-	-	352.596.000	(352.596.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(352.596.000)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(4.049.280.000)	(4.049.280.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(963.238.244)	(963.238.244)
Truy thu thuế các năm trước	-	-	-	(188.595.768)	(188.595.768)
Số dư cuối năm trước	20.246.400.000	64.240.000	8.405.175.864	(272.691.949)	28.443.123.915
Số dư đầu năm nay	20.246.400.000	64.240.000	8.405.175.864	(272.691.949)	28.443.123.915
Truy thu thuế các năm trước	-	-	-	(173.011.945)	(173.011.945)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	1.661.493.302	1.661.493.302
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm nay	-	-	166.149.330	(166.149.330)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(166.149.330)	(166.149.330)
Số dư cuối năm nay	20.246.400.000	64.240.000	8.571.325.194	883.490.748	29.765.455.942

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Khánh Việt	5.060.000.000	5.060.000.000
Đào Vũ Lâm	4.384.700.000	4.384.700.000
Công ty Cổ Phần Thương Mại và Đầu Tư Việt Khánh	2.500.000.000	2.500.000.000
Các cổ đông khác	8.301.700.000	8.301.700.000
Cộng	20.246.400.000	20.246.400.000

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.024.640	2.024.640
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.024.640	2.024.640
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.024.640	2.024.640

Toàn bộ cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Điều lệ hoạt động như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 166.149.330
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 166.149.330

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	63.596.709.341	83.169.049.338
Doanh thu bán nguyên liệu giấy, vật tư	9.098.013.000	7.800.702.153
Cộng	72.694.722.341	90.969.751.491

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Khánh Việt và các đơn vị trực thuộc	74.921.500	65.917.000
Doanh thu bán thành phẩm	74.921.500	65.917.000
 Công ty Cổ phần Bao Bì Đông Á	 23.710.791.100	 30.643.655.100
Doanh thu bán thành phẩm	23.533.792.900	30.643.655.100
Hàng bán trả lại	176.998.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	56.605.488.261	74.919.127.053
Giá vốn bán nguyên liệu giấy, vật tư	7.948.835.759	6.291.611.117
Cộng	64.554.324.020	81.210.738.170

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	117.634.269	8.773.847
Lãi cho vay	5.178.000	5.722.000
Cộng	122.812.269	14.495.847

5. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	802.553.000	714.236.100
Chi phí vật liệu, dụng cụ, đồ dùng	208.472.899	486.617.168
Chi phí khấu hao tài sản cố định	379.865.016	208.847.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.955.105.429	2.713.627.189
Các chi phí khác	217.498.211	605.183.981
Cộng	4.563.494.555	4.728.512.308

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.313.091.563	2.061.180.537
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	87.608.514	147.445.937
Thuế, phí và lệ phí	51.856.035	122.167.980
Chi phí trợ cấp thôi việc	252.399.066	1.468.839.250
Các chi phí khác	1.077.630.267	1.269.194.223
Cộng	2.782.585.445	5.068.827.927

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.596.992.740	456.589.636
Thu phạt hợp đồng, thu bồi thường	167.762.050	172.907.590
Thu khác	49.006.420	1.100
Cộng	1.813.761.210	629.498.326

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.661.493.302	(963.238.244)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(166.149.330)	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.495.343.972	(963.238.244)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.024.640	2.024.640
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	739	(476)

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.330.087.956	56.613.822.206
Chi phí nhân công	6.769.224.563	10.036.257.525
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.187.725.760	2.307.051.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.973.251.902	9.006.105.365
Các chi phí khác	1.929.047.302	2.572.424.096
Cộng	57.189.337.483	80.535.661.060

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao trong năm	78.000.000	78.000.000
Các thành viên Ban điều hành		
Công ty mượn tiền trong năm	-	2.700.000.000
Công ty trả tiền mượn	500.000.000	2.700.000.000
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Công ty vay ngắn hạn	-	5.000.000.000
Công ty thanh toán tiền gốc vay	5.000.000.000	-
Công ty thanh toán tiền lãi vay	170.960.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14, V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	603.000.000	599.599.000
Tiền thưởng	77.000.000	86.420.000
Cộng	680.000.000	686.019.000

1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Khánh Việt	Cổ đông sở hữu 25% vốn điều lệ
Xí nghiệp May Khatoco	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khánh Việt
Nhà Máy Thuốc Lá Khánh hòa	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khánh Việt
Công viên Du lịch Yangbay	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco	Công ty con của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí – Xây dựng Khatoco	Công ty con của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty TNHH Thương Mại Khatoco	Công ty con của Tổng Công ty Khánh Việt
Công ty Cổ phần Đông Á	Công ty con của Tổng Công ty Khánh Việt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1a, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Khánh Việt và các đơn vị trực thuộc</i>		
Công ty mua nguyên liệu giấy, vật tư	2.181.818.184	2.400.000.000
Dịch vụ du lịch	-	50.544.000
Công ty nhận tiền hỗ trợ quỹ khen thưởng, phúc lợi	726.967.000	1.161.750.000
Công ty chia cổ tức	-	1.012.000.000
 <i>Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco</i>		
Công ty mua nguyên liệu giấy, vật tư	7.556.612.600	3.002.021.062
 <i>Công ty TNHH Thương Mại Khatoco</i>		
Công ty mua đồ bảo hộ lao động	61.740.909	135.180.000
Tiền thuê văn phòng	65.454.546	-
 <i>Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí – Xây dựng Khatoco</i>		
Công ty mua vật tư	-	89.273.800
Phí gia công, sửa chữa	-	17.864.000
 <i>Công ty Cổ phần Đông Á</i>		
Công ty mua giấy phế liệu	7.869.286.200	8.275.607.340
Công ty mua máy dore đĩa	-	10.000.000
 <i>Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh</i>		
Phí vận chuyển	100.107.500	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là sản xuất và kinh doanh giấy các loại. Công ty cũng chỉ hoạt động trong một khu vực địa lý là lãnh thổ nước Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính


Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 02 năm 2017




Lê Thị Ngọc Hà
Người lập biểu


Lê Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng


Đào Vũ Lâm
Giám đốc

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 1022 quyển số: 01.....SCT/BC

Ngày: 22 tháng 6 năm 2017

CHỦ TỊCH UBND XÃ DIÊN LÂM



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đức Khoa

